TÒA ÁN NHÀ DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNHÀ THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnhà Phúc**

Bản án số: 68/2020/HS-ST

Ngày 24/9/2020

NHÀ DAH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÀ DÂN HUYỆN Đ, TỈNHÀ THÁI NGUYÊN

Với thànhà phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhàân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Tuấn- Cán bộ nghỉ hưu

2. Ông Nguyễn Văn Mười – Cán bộ nghỉ hưu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân – Thư ký Tòa án nhàân dân huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhàân dân huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lã Thị Tiến - Kiểm sát viên

Trong các ngày 22 đến 24 tháng 9 năm 2020, tại hội tường Tòa án nhàân dân huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hìnhà sự đã thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 21/8/2020 theo Quyết đinhà đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXX-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN H** sinhà ngày 15/8/1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinhà; Tôn giáo: Không. Nghề Nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12;

Bố: Nguyễn Văn N, sinhà năm: 1959;Mẹ: Lê Thị K, sinhà năm: 1963; Vợ: Đặng Thị T, sinhà năm: 1993; Có 02 con, con lớn sinhà năm 2015, con nhỏ sinhà năm 2017.

Tiền án: 01. Tại bản án số 12/2018/HSST ngày 24/5/2018 bị Tòa án nhàân dân huyện B, tỉnhà Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 01/9/2018. Nộp xong án phí ngày 24/5/2018. Bản án chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

NHÀ thân: Ngày 01/6/2020 Cơ quann cảnhà sát điều tra Công an huyện P, tỉnhà Thái Nguyên ra quyết địnhà khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H về tội "

Trộm cắp tài sản" quy địnhà tại khoản 1 điều 173 BLHS, xảy ra ngày 17/4/2020 tại Tổ dân phố T, Thị trấn Đ, huyện P, Tỉnhà Thái Nguyên.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2020- Có mặt

2. Họ và tên: **ĐẶNG VĂN H1** sinhà ngày 25/10/1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm K 1, xã B, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Nùng Tôn giáo: Không; ; Nghề Nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 10/12

Bố: Đặng Văn T, đã chết;Mẹ: Triệu Thị Đ, sinhà năm: 1968; Vợ, con: Chưa có.

T án, tiền sự: Không.

Nhàân thân: Tại bản án số 121/2013/HSST ngày 27/12/2013 bị Tòa án nhàân dân huyện thánhà phố T, tỉnhà Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Ra trại ngày 31/8/2015. Thi hànhà xong phần án phí ngày 21/4/2014. Bản án đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2020- Có mặt

3. Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN T** sinhà ngày 14/3/1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm K 2, xã B, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinhà; Tôn giáo: Không. ; Nghề Nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12

Bố: Nguyễn Văn T, sinhà năm: 1962; Mẹ: Hoàng Thị T, sinhà năm: 1961; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 01. Tại bản án số 01/2013/HSST ngày 08/01/2013 Tòa án nhàân dân thànhà phố B, tỉnhà Đồng Nai xử phạt T 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ra trại ngày 02/02/2018. Bản án chưa được xóa án tích

Tiền sự: Không.

Nhàân thân: Ngày 23/6/2020 Cơ quann cảnhà sát điều tra Công an thànhà phố T, tỉnhà Thái Nguyên quyết địnhà khởi tố bị can đối với T về tội "Trộm cắp tài sản" quy địnhà tại khoản 1 điều 173 BLHS xảy ra tại Tổ 13, phường T, Thànhà phố T, tỉnhà Thái Nguyên ngày 5/4/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2020- Có mặt

4. Họ và tên: **BẾ VĂN T1** sinhà ngày 29/12/1994

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm L, xã L, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng ; Tôn giáo: Không. Nghề Nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12;

Bố: Bế Văn T, sinhà năm: 1965; Mẹ: Lê Thị L, sinhà năm: 1970; Vợ: Trần Thị T, sinhà năm: 1995 (đã ly hôn). Có 01 con sinhà năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2020- Có mặt

5. Họ và tên: **LÂM VĂN H** sinhà ngày 09/8/1988

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm L, xã L, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng ;Tôn giáo: Không; Nghề Nghiệp: Làm ruộng; Trìnhà độ văn hoá: 10/12;

Bố: Lân Văn T, sinhà năm: 1956; Mẹ: Triệu Thị S, sinhà năm: 1957; Vợ: Hoàng Thị T, sinhà năm: 1995

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2020.- Có mặt

6. Họ và tên: **TRẦN VĂN U** sinhà ngày 05/10/1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm V, xã B, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinhà ; Tôn giáo: Không. ; Nghề Nghiệp: Làm ruộng; Trìnhà độ văn hoá: 09/12

Bố: Trần Văn A, sinhà năm: 1951; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinhà năm: 1955; Vợ: Hoàng Thị H, sinhà năm: 1995; Con: 02 con.

Tiền án: 01. Tại bản án số 83/HSST ngày 27/9/2013 Tòa án nhàân dân huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên xử phạt Trần Văn U 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hànhà xong hình phạt tù ngày 13/11/2014. Chưa chấp hànhà việc nộp tiền án phí. Bản án chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhàân thân:

+ Ngày 07/4/2020 Cơ quann cảnhà sát điều tra Công an thànhà phố T, tỉnhà Thái Nguyên quyết định khởi tố bị can đối với Trần Văn U về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS xảy ra tại Tổ 13, phường T, thànhà phố T, tỉnhà Thái Nguyên ngày 5/4/2020.

+ Tại bản án số 80/HSST ngày 11/11/2009 Tòa án nhàân dân huyện Đ tỉnhà Thái Nguyên xử phạt Trần Văn U 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hànhà xong án phí ngày 25/7/2013. Ra trại ngày 04/2/2012. Bản án đã được xóa án tích.

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 129 ngày 02/8/2015 Công an huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên xử phạt U 750.000 đồng về hànhà vi đánhà nhàau.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnhà Thái Nguyên trong một vụ án khác.- Có mặt

7. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN L** sinhà ngày 17/3/1995

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T, xã Cá, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinhà; Tôn giáo: Không. ; Nghề Nghiệp: Làm ruộng; Trìnhà độ văn hoá: 9/12.

Bố: Nguyễn Minhà C, sinhà năm: 1973; Mẹ: Phạm Thị N, sinhà năm: 1976; Vợ: Vì Thị P, sinhà năm: 1996; Con: có 01 con sinhà năm 2019.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2020- Có mặt

* Bị hại:

1. Lương Ngọc Q- 1990 (Có mặt)

Trú tại: Xóm A, xã H, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.

2. Nịnhà Văn H- 1976 (Có mặt)

Trú tại: Xóm V 1, xã P, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.
3. Hoàng H N – 1992 (Có mặt)
Trú tại: Xóm 11, xã P, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.
4. Nguyễn Phương N- 1985 (Có mặt)
Trú tại: Xóm B, xã P, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.
5. Nguyễn Thị Ng- 1984 (Có mặt)
Trú tại: Xóm 8, xã B, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.
6. Lê Thị Nhà- 1984 (Có mặt)
Trú tại: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.
7. Nguyễn Văn A – 1975 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.
8. Hoàng Thị L- 1975 (Có mặt)
Trú tại: Xóm 11, xã C, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.
9. Nguyễn Thị H - 1994 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.
10. Lê Ngọc H- 1997 (Có mặt)
Trú tại: Xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.
11.Triệu Thị Kim H- 1989 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm L, xã L, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.
12.Âu Thị C- 1970 (Có mặt)
Trú tại: Xóm Đt, xã N, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.
13.Dương Thị B - 1974 (Vắng mặt, chồng là Bàn Phúc L, sinhà năm 1966 đại diện, có mặt)
Trú tại: Xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.
14.Nguyễn Thanhà H- 1955 (Có mặt)
Trú tại: TDP A , thị trấn H, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.

* Người có quyền lợi liên quann:
1. Nguyễn Văn N- 1959 (có mặt)
Trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.
2. Hoàng Thị T- 1961 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm K 2, xã B, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên,
3. Lê Thị LA- 1970 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm L, xã L, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.
4. Nguyễn Minhà C- 1972 (Có mặt)
Trú tại: Xóm T, xã C, huyện Đ, tỉnhà Thái nguyên.
5. La Văn Q- 1982 (Vắng mặt)
Trú tại: TDP Đ, thị trấn H huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.
6. Vi Thị P - 1996 (Có mặt)
Trú tại: Xóm T, xã C, huyện Đ, tỉnhà Thái nguyên.
7. Nguyễn Văn T- 1979 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm A, xã H, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.
8. Ứng Thị N- 1975 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm 11, xã C, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.
9. Nguyễn Văn T- 1963 (Vắng mặt)

Trú tại: Đội 7, xã L, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhàư sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 19/4/2020, Tổ công tác Công an xã P, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên làm nhàiệm vụ tại khu vực đường dân sinhà thuộc xóm H, xã P, huyện Đ, tỉnhà Thái Nguyên đã phát hiện có 02 N thanhà niên ngồi trên xe mô tô có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu cho kiểm tra hànhà chínhà thì 02 thanhà niên tự khai nhàận họ và tên là: Đặng Văn H1 và Nguyễn Xuân T. Quá trìnhà kiểm tra, H1 đã tự giác giao nộp cho Tổ công tác 01 gói giấy phong bì thư màu trắng, bên trong có một gói giấy nhàỏ màu trắng có chứa chất bột màu trắng (H1 và T khai nhàận chất bột màu trắng trong gói giấy màu trắng là ma túy loại heroine của H1 và T góp chung tiền mua về để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác Công an xã P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H1 và T, thu giữ vật chứng gồm 01 gói giấy màu trắng là phong bì thư, bên trong có một gói giấy nhàỏ màu trắng (có chữ) có chứa chất bột màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 20F1 – 415.11; 01 thanhà kim loại dài khoảng 08 cm một đầu dẹt một đầu hìnhà lục giác; 01 cờ lê bằng kim loại dài khoảng 14 cm.

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên Công an xã P, huyện Đ đã chuyển hồ sơ vụ việc và vật chứng đến Cơ quann cảnhà sát điều tra Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quann điều tra Công an huyện Đ, H1 và T đã khai nhàận nhàư sau: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/4/2020, H1 và T rủ nhàau đi mua ma túy về để cùng nhàau sử dụng. H1 và T mỗi người góp số tiền 50.000 đồng được 100.000 đồng để mua ma túy. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát: 20F1 – 415.11 (là xe mô tô của T) chở H1 đi đến nhàà Hoàng Xuân Đ, sinhà năm 1989, Trú tại: xóm H, xã P, huyện Đ để mua ma túy. Khi T và H1 đi đến cách nhàà Đoàn khoảng 100 mét thì T xuống xe đứng đợi ở ngoài đường còn H1 một mìnhà đi bộ đến nhàà Đ. Tại nhàà Đ, H1 giao dịch mua của Đ 01 gói ma túy loại heroine được gói bằng giấy phong bì thư màu trắng, bên trong có một gói giấy nhàỏ màu trắng, có chứa chất bột màu trắng là chất ma túy loại Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, H1 đi ra chỗ T đang đợi thì gặp tổ công tác Công an xã P, huyện Đ yêu cầu kiểm tra. Do biết mìnhà đang tàng trữ Heroine nên H1 đã tự giác giao nộp 01 gói Heroine được gói bằng giấy phong bì thư màu trắng vừa mua được của Đ cho Tổ công tác. Tổ công tác Công an xã P, huyện Đ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng đối với H1 và T nhàư nêu trên.

Căn cứ kết quả điều tra hồi 09 giờ 00 phút và hồi 11 giờ 30 phút ngày 20/4/2020, Cơ quann cảnhà sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hànhà khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Đặng Văn H1, Nguyễn Xuân T kết quả khám xét không thu giữ gì.

Cùng ngày 20/4/2020 Cơ quann điều tra Công an huyện Đ phối hợp cùng với Phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của H1 và T kết quả 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của H1 và T có khối lượng là: 0,160 gam và lấy mẫu A1 gửi giám định

Tại bản Kết luận giám định số 571/KL-KTHS ngày 28/04/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu **A1**, thu giữ của Đặng Văn H1 và Nguyễn Xuân T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,160 gam (Không phẩy một trăm sáu mươi gam)

Tại Cơ quann điều tra Công an huyện Đ, Đặng Văn H1 và Nguyễn Xuân T đã khai nhận toàn bộ Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy như nêu trên. Ngoài ra, Đặng Văn H1 và Nguyễn Xuân T còn khai trước đó trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 H1 và T cùng với Nguyễn Văn H đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô trên địa bàn huyện Đ. Căn cứ lời khai của Đặng Văn H1, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn H, Cơ quann CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành điều tra mở rộng làm rõ ngoài Đặng văn H1, Nguyễn Hoàng, T ra thì có Trần Văn U, Lâm Văn H và Bế Văn T1 cùng tham gia trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Đ sau đó bán cho Nguyễn Văn L lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11/12/2019 Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS: 20M7-3344 (là xe mô tô của ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1959, là bố đẻ của H) đến nhà Đặng Văn H1 rủ H1 đi dọc đường đến địa bàn các xã, thị trấn trong huyện Đ, nếu phát hiện thấy có chiếc xe mô tô nào không có người trông coi thì Nguyễn Văn H sẽ dùng vam (Là một mũi khoan bằng kim loại có một đầu bẹt hai cạnh) phá ổ khóa xe còn Đặng Văn H1 đứng ngoài cảnh giới. Sau đó Đặng Văn H1 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn H đi sang địa bàn xã H, huyện Đ theo đường liên xã B – H. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực xóm A, xã H, huyện Đ thì phát hiện thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đỏ-đen-bạc, BKS: 20F1-141.27 (Sau xác định là xe mô tô của chị Lương Thị Q sinh năm 1990, trú tại xóm At, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mượn của anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1979) đang dựng xe ở rìa đường, đầu xe quay hướng xã H, đuôi xe quay hướng xã B, huyện Đ. Quann sát xung quanh không có ai trông coi, quản lý nên Nguyễn Văn H cầm chiếc vam phá ổ khóa xe còn Đặng Văn H1 đứng cảnh giới. Nguyễn Văn H khai sau khi phá được ổ khóa, H khởi động xe nổ máy và điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được mang đến bán cho Nguyễn Văn L được số tiền khoảng 1.700.000 đồng (trước đó trên đường đi Nguyễn Văn H đã tháo vứt biển kiểm soát xe mô tô). Còn Đặng Văn H1 điều khiển xe mô tô BKS 20M7 – 3344 đi sau đến đón Nguyễn Văn H. Nguyễn Văn H chia cho Đặng Văn H1 khoảng 700.000 đồng. Nguyễn Văn H và Đặng Văn H1 sử dụng chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/12/2019, Nguyễn Văn H và Đặng Văn H1 điều khiển xe mô tô BKS: 20M7-3344 đến khu vực trường mầm non xã P thuộc xóm Đ, xã P, huyện Đ thì phát hiện thấy có một chiếc xe mô tô

nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen-bạc, BKS: 20F1-334.77 (Sau xác địnhà là xe mô tô của anhà Ninhà Văn H sinhà năm 1976, trú tại xóm Vũ 1, xã P, huyện Đ) đang dựng ở trước cổng T mầm non xã P, đầu xe quany hướng xóm H, xã P, đuôi xe quany hướng vào cổng trường. Quan sát xung quanhà không có ai trông coi, quản lý nên Nguyễn Văn H đã sử dụng chiếc vam mang theo sẵn để phá ổ khóa xe mô tô còn Đặng Văn H1 đứng cảnhà giới. Nguyễn Văn H khai sau khi phá được ổ khóa, H, khởi động xe nổ máy và điều khiển chiếc xe vừa lấy trộm được đến bán cho Nguyễn Văn L được khoảng 2.000.000 đồng (trước đó Nguyễn Văn H đã tháo vứt biển kiểm soát xe) còn Đặng Văn H1 điều khiển xe mô tô BKS: 20M7-3344 đi sau và đợi ở ngoài đường để đón Nguyễn Văn H. Số tiền bán xe có được Nguyễn Văn H chia cho Đặng Văn H1 khoảng 800.000 đồng chi tiêu cá nhàân và mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 02/01/2020, Nguyễn Văn H và Đặng Văn H1 điều khiển xe mô tô BKS: 20M7-3344 đi đến khu vực cổng trường mầm non xã P thuộc xóm N, xã P, huyện Đ thì phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xám bạc, BKS: 20F1 – 184.24 (Sau xác địnhà là xe mô tô của chị Hoàng N sinhà năm 1992, trú tại xóm 11, xã P, huyện Đ) đang dựng xe ở rìa đường trước cổng trường mầm non xã P, đầu xe quany hướng vào cổng T, đuôi xe quany hướng ra đường. Quan sát thấy xung quanhà không có ai trông coi quản lý nên Đặng Văn H1 đứng cảnhà giới còn Nguyễn Văn H sử dụng chiếc vam phá khóa mang theo để phá ổ khóa xe. Nguyễn Văn H khai sau khi phá được ổ khóa, H khởi động xe nổ máy và điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được đi đến bán cho Nguyễn Văn L ở khu vực trước cổng nhàà L (trước đó Nguyễn Văn H đã tháo vứt biển số xe) được khoảng 1.700.000 đồng còn Đặng Văn H1 điều khiển xe mô tô BKS 20M7-3344 đi sau để đón Nguyễn Văn H. Số tiền bán xe có được Nguyễn Văn H đã chia cho Đặng Văn H1 khoảng 700.000 đồng chi tiêu cá nhàà và mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 31/01/2020, Bế Văn T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ-đen BKS: 20F1-101.45 (Là xe của mẹ đẻ T1 là bà Lê Thị L, sinhà năm:1970, trú tại: L, L, Đ) đến nhà Nguyễn Văn H để đón H đi dọc các tuyến đường trên địa bàn huyện Đ để trộm cắp xe mô tô đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến khu vực sân vận động xã P thuộc xóm N, xã Phú C, huyện Đ thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng - đen, BKS: 20F1 – 195.92 (Sau xác địnhà là xe mô tô của chị Nguyễn Phương N, sinhà năm 1985, trú tại xóm B, xã P, huyện Đ) đang dựng trong sân vận động. Quan sát thấy đông người đang xem đá bóng, không ai trông coi để ý, T1 đứng cảnh giới còn H đã sử dụng chiếc vam phá khóa mang theo để phá ổ khóa xe. H khai sau khi phá được ổ khóa, H khởi động xe nổ máy và điều khiển chiếc xe vừa lấy trộm được đi đến bán xe cho Nguyễn Văn L ở khu vực trước cổng nhà L (trước đó Hoàng đã tháo vứt biển số xe) được khoảng 2.000.000 đồng còn T1 điều khiển xe mô tô BKS 20F1 – 101.45 đi sau để đón H. Số tiền bán xe có được H và T1 đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 01/02/2020, Bế Văn T1 điều khiển xe mô tô BKS: 20F1-101.45 chở Nguyễn Văn H đi đến khu vực đường bê

tông thuộc Tổ dân phố C2, Thị trấn H, huyện Đ thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE màu đen – bạc, BKS: 20E1 – 003.69 (Sau xác định là xe mô tô của chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1984, trú tại xóm C8, xã B, huyện Đ) đang dựng trước cửa quán làm my, móng của chị Đặng Thị Trang, Sinh năm: 1996), đầu xe quay vào trong nhà, đuôi xe quay ra ngoài đường. Quan sát không có ai trông coi, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên T1 đứng cảnh giới. H khai đã đi đến khởi động máy rồi điều khiển xe đi đến bán xe cho Nguyễn Văn L tại khu vực trước cổng nhà L (trước đó trên đường đi Hoàng đã tháo vứt biển số xe) được khoảng 3.500.000 đồng còn T1 điều khiển xe mô tô BKS 20F1 – 101.45 đi sau để đón H. Số tiền bán xe có được H đã chia cho T1 khoảng 500.000 đồng chi tiêu cá nhà hết số tiền trên.

Vụ thứ sáu: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/02/2020, Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô BKS: 20F1 – 415.11 (là xe mô tô của mẹ đẻ T là bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1961, trú tại: K 2,x ã B, huyệnĐ) chở Đặng Văn H1 đi trộm cắp xe mô tô đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi H và T đi đến khu vực hồ câu thuộc xóm T1, xã T, huyện Đ thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS sơn màu đỏ bạc, BKS: 20F1 – 208.10 (Sau xác địnhà là xe mô tô của anh Nguyễn Văn A sinh năm 1975, trú tại xóm Đ, xã T, huyện Đ) đang dựng ở rìa đường bê tông gần hồ câu để đi câu cá, đầu xe quay hướng đi xã B, đuôi xe quay hướng xã T. Quan sát thấy không có ai trông coi quản lý nên T đứng cảnh giới còn H đã dùng vam phá khóa mang theo để phá ổ khóa xe. H khai sau khi phá được ổ khóa, H nổ máy điều khiển xe đi đến bán xe cho Nguyễn Văn L tại khu vực trước cổng nhà L (trước đó trên đường đi H đã tháo vứt biển số xe) được khoảng 1.700.000 đồng còn T điều khiển xe mô tô BKS 20F1 – 415.11 đi sau để đón H, Số tiền bán xe có được H chia cho T khoảng 700.000 đồng chi tiêu cá nhân hết số tiền trên. (BL: 724-727).

Vụ thứ bảy: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 02/03/2020, Nguyễn Văn H và T điều khiển xe mô tô BKS: 20M7-3344 đi đến khu vực cánh đồng thuộc xóm L, xã L, huyện Đ thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS sơn màu đen-trắng, BKS: 20F1 – 203.57 (Sau xác định là xe mô tô của chị Lô Thị N sinhà năm 1984, trú tại xóm L, xã H, huyện Đ) đang dựng tại rìa đường bê tông, đầu xe quay hướng ra đường bê tông, đuôi xe quay hướng ra xóm 10, xã . Quan sát không có ai trông coi quản lý nên T đứng cảnh giới H sử dụng chiếc vam phá khóa mang theo để phá ổ khóa xe. Sau khi phá được ổ khóa xe, H khai H nổ máy điều khiển xe đi đến bán cho Nguyễn Văn L tại khu vực trước cổng nhà L (trước đó trên đường đi Hoàng đã tháo vứt biển số xe) được khoảng 1.700.000 đồng còn T điều khiển xe mô tô BKS: 20M7 - 3344 đi sau để đón H. Số tiền bán xe có được H đã chia cho T khoảng 500.000 đồng chi tiêu hết số tiền trên.

Vụ thứ tám: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 09/3/2020, Đặng Văn H1 và Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS: 20M7-3344 đi đến khu vực cánh đồng thuộc xóm 11, xã C, huyện Đ thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE sơn màu đen-bạc BKS: 20F1 – 139.01 (Sau xác định là xe mô tô của chị Hoàng Thị L, SN 1975, trú tại xóm 11, xã C, huyện Đ mượn của chị Ứng Thị N, sinh năm: 1975, cùng xóm) đang dựng ở rìa đường liên xã C- A , đầu xe quay hướng ra đường Quốc lộ 37, đuôi xe quay hướng đi xã A . Quan sát thấy không

có ai trông coi, quản lý, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên H đi đến nổ máy rồi điều khiển chiếc xe đến bán cho Nguyễn Văn L tại khu vực trước cổng nhà L (trước đó trên đường đi Nguyễn Hoàng đã tháo vứt biển số xe) được khoảng 2.000.000 đồng còn Đặng Văn H1 điều khiển xe mô tô BKS 20M7-3344 đi sau để đón Nguyễn Văn H. Số tiền bán xe có được Nguyễn Văn H đã chia cho Đặng Văn H1 khoảng 700.000 đồng chi tiêu hết số tiền trên.

Vụ thứ chín: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 12/03/2020, Đặng Văn H1 và Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS: 20M7-3344 đi đến khu vực xóm Đ, xã T, Đ thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS sơn màu đen-vàng, BKS: 20F1 – 046.17 (Sau xác địnhà là xe mô tô của chị Nguyễn Thị H sinh năm 1994, trú tại xóm Đ, xã T, huyện Đ mượn của bố đẻ ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1963, trú tại: Đội 7, xã L,) đang dựng trước sân nhà cạnhà đường Quốc lộ 37, đầu xe quay vào nhà, đuôi xe quay ra đường. Quan sát thấy không có ai trông coi, quản lý chiếc xe nên Đặng Văn H1 đứng cảnh giới còn Nguyễn Văn H đã sử dụng chiếc vam phá khóa mang theo để phá ổ khóa xe. Sau khi phá được ổ khóa, Nguyễn Văn H khai H khởi động xe nổ máy rồi điều khiển đến bán xe cho Nguyễn Văn L tại khu vực trước cổng nhà L (trước đó trên đường đi H đã tháo vứt biển số xe) được khoảng 1.700.000 đồng còn Đặng Văn H1 điều khiển xe mô tô BKS 20M7-3344 đi sau để đón Nguyễn Văn H. Tiền bán xe có được Nguyễn Văn H đã chia cho Đặng Văn H1 khoảng 500.000 đồng chi tiêu hết số tiền trên.

Vụ thứ mười: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 20/3/2020, Trần Văn U điều khiển xe mô tô BKS 20M7 – 3344 chở Nguyễn Văn H đi dọc các tuyến đường thuộc xã K, huyện Đ để trộm cắp xe mô tô đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đi đến khu vực xóm G, xã K, huyện Đ thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, sơn màu đen-trắng, BKS: 20F1 – 336.61 (Sau xác định là xe mô tô của anh Lê Ngọc H, sinh năm: 1997, trú tại xóm G, xã K, huyện Đ) đang dựng trước cửa nhà anh Lê Duy D, Sinh năm: 1975, ở cùng xóm, đầu xe quay vào nhà, đuôi xe quay ra ngoài đường. Quan sát không có ai trông coi, quản lý chiếc xe nên U đứng cảnh giới còn H đã sử dụng chiếc vam phá khóa mang theo để phá ổ khóa xe. Sau khi phá được ổ khóa, Hoàng khởi động xe nổ máy và điều khiển chiếc xe đến bán cho Nguyễn Văn L tại khu vực trước cổng nhà L (trước đó trên đường đi Hoàng đã tháo vứt biển số xe) được khoảng 1.700.000 đồng còn U điều khiển xe mô tô BKS 20M7-3344 đi sau để đón H. Số tiền bán xe có được H đã chia cho U khoảng 700.000 đồng chi tiêu hết số tiền trên.

Vụ thứ mười một: Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 22/3/2020, Đặng Văn H1 và Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS: 20M7-3344 đi đến khu vực bãi chè thuộc xóm Đ, xã L, huyện Đ thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE sơn màu xanh – đen – bạc, BKS: 20F1 – 332.07 (Sau xác định là xe mô tô của chị Triệu Thị Kim H sinhà năm 1989, trú tại xóm L, xã L, huyện Đ) đang dựng ở rìa đường đâu xe quay hướng đi xóm Tân Sơn, đuôi xe quay hướng đi xóm Đ, xã L. Quan sát không có ai trông coi, quản lý chiếc xe nên Đặng Văn H1 đứng cảnh giới còn Nguyễn Văn H đã sử dụng chiếc vam phá khóa mang theo để phá ổ khóa xe. Sau khi phá được ổ khóa, Nguyễn Văn H khởi động xe nổ máy và điều khiển chiếc xe đến bán xe cho Nguyễn Văn L tại khu vực xóm G, xã K, huyện Đ (trước đó trên đường đi Nguyễn Văn H đã tháo vứt biển kiểm soát xe) lúc khoảng

10 giờ 00 phút cùng ngày 22/3/2020 được khoảng 2.000.000 đồng còn Đặng Văn H1 điều khiển xe mô tô BKS 20M7-3344 đi sau để đón Nguyễn Văn H. Tiền bán xe có được Nguyễn Văn H đã chia cho Đặng Văn H1 khoảng 800.000 đồng chi tiêu hết số tiền trên.

Vụ thứ mười hai: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/3/2020, Bế Văn T1 điều khiển xe mô tô BKS: 20M7-3344 chở H đi trộm cắp xe mô tô đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhà. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực xóm 4, xã P, huyện Đ thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE sơn màu đỏ-đen-bạc, BKS: 20F1-251.71 (Sau xác địnhà là xe mô tô của bà Âu Thị C sinh năm 1970, trú tại xóm Đ, xã N, huyện Đ) đang dựng trước cửa nhà bà H sinhà năm 1970, đầu xe quay hướng Thái Nguyên, đuôi xe quay hướng Tuyên Quang. Quan sát thấy không có ai trông coi, quản lý chiếc xe, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên H đã đi đến khởi động xe nổ máy rồi điều khiển chiếc xe đến bán xe cho Nguyễn Văn L tại khu vực trước cổng nhà L (trước đó trên đường đi H đã tháo vứt biển số xe) lúc khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày 25/3/2020 được khoảng 1.700.000 đồng còn T1 điều khiển xe mô tô BKS 20M7-3344 đi sau để đón H. Số tiền bán xe có được, H và T1 đã cùng nhau tiêu sài hết số tiền trên.

Vụ thứ mười ba: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/3/2020, Bế Văn T1 và Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS: 20M7-3344 đi đến khu vực cánh đồng thuộc xóm T, xã P, huyện Đ thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, sơn màu đen-bạc, BKS: 20F1-086.17 (Sau xác định là xe mô tô của chị Dương Thị B sinhà năm 1974, trú tại xóm T, xã P, huyện Đ) đang dựng ở rìa đường, đầu xe quay hướng đi xã La Bằng, đuôi xe quay hướng xã Phú Xuyên. Quan sát thấy không có ai trông coi, quản lý chiếc xe, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên H đã đi đến nổ máy xe và điều khiển chiếc xe đến bán xe cho Nguyễn Văn L tại khu vực trước cổng nhà L (trước đó trên đường đi H đã tháo vứt biển số) lúc khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày 29/3/2020 được khoảng 1.700.000 đồng còn T1 điều khiển xe mô tô BKS 20M7-3344 đi sau để đón H. Số tiền bán xe có được H và T1 đã cùng nhau tiêu sài hết.

Vụ thứ mười bốn: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 03/4/2020, Lâm Văn H điều khiển xe mô tô BKS: 20M7-3344 chở Nguyễn Văn H đi trộm cắp xe mô tô đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực Tổ dân phố A, Thị trấn H, huyện Đ thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA sơn màu đen-xám, BKS: 29Y2 – 6751 (Sau xác định là xe mô tô của ông Nguyễn Thanh H, sinhà năm 1955, trú tại Tổ dân phố A, Thị trấn H, huyện Đ) đang dựng trước cửa nhà, đầu xe quany vào trong nhà, đuôi xe quay ra ngoài đường Quốc lộ 37. Quan sát thấy không có ai trông coi, quản lý, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên H đã đi đến nổ máy xe và điều khiển chiếc xe đi đến bán xe cho Nguyễn Văn L tại khu vực trước cổng nhà L (trước đó trên đường đi Hoàng đã tháo vứt biển số) lúc khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày 3/4/2020 được khoảng 1.700.000 còn Lâm Văn H điều khiển xe mô tô BKS 20M7-3344 đi sau để đón Hoàng. Số tiền bán xe có được H và H đã cùng nhàau tiêu sài hết. Căn cứ kết quả điều tra, Hồi 09 giờ 45 phút ngày 20/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Nguyễn Văn L. Kết quả khám xét thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Super dream, màu sơn: tím, số khung: X001744, số máy: VTTJL1P50FMG-X001744, không đeo biển kiểm soát;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Super dream, màu sơn: tím, số khung: GLHHA0805AIZ19849, số máy: HAO8E-1519884, đeo BKS: 20F1 – 388.88;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE màu sơn: Đen bạc, số khung: NHÀJF1804AI034734, số máy: JF27E0035496, đeo BKS: 20H1-072.12;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn: đỏ, số khung: RLHHCPS5X*0010096, số máy: FMH-A*00001098, đeo BKS: 20L2-6897;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream II, màu sơn: tím, số khung: UM5T00171, số máy: SMFMGA00990, đeo BKS: 20L7-5895;

- 01 đăng ký mô tô mang tên Vũ Thị Chuông, biển kiểm soát: 20L2-6897;

- 01 đăng ký mô tô mang tên Lý Văn Bình à, biển kiểm soát: 20L7-5895;

- 01 đăng ký mô tô mang tên Lê Thị Hường, biển kiểm soát: 20L8-7946;

- 01 đăng ký mô tô mang tên Trần Thị Ngọc Huyền, biển kiểm soát: 61U1-2262;

- 01 đăng ký mô tô mang tên Nguyễn Thị Tuyết Mai, biển kiểm soát: 88F4-9207;

- 01 đăng ký mô tô mang tên Lê Tuyết Nhà, biển kiểm soát: 29T5-4913;

- 01 đăng ký mô tô mang tên Nguyễn Văn Thuy, biển kiểm soát: 20H9-1694;

- 01 đăng ký mô tô mang tên Bùi Quang Trung, biển kiểm soát: 29S3-4884;

- 01 đăng ký mô tô mang tên Ngô Thị Hoàn, biển kiểm soát: 29M1-190.83;

- 01 đăng ký mô tô mang tên Nguyễn Minh à C, biển kiểm soát: 20F1-388.88;

- 01 chứng minh à nhà dân mang tên Nguyễn Minh à C.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, màn hình à cảm ứng, đã quan sử dụng

- Ngoài ra còn thu giữ nhà iều L, phụ kiện nhà ư giảm sóc, yên, ống xả, 3 cục máy, bình à xăng, 18 khung xe….

Quá trình à khám xét, chị Vì Thị P, sinh năm 1996, trú tại xóm T, xã C (là vợ của Nguyễn Văn L) đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, đã qua sử dụng, là điện thoại chị P sử dụng liên lạc trong quá trình sinh sống cùng L

Cùng ngày 20/4/2020, La Văn Q sinh năm 1982, trú tại Tổ dân phố Đì, Thị trấn Hùng Sơn, huyện Đ tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra nhà ững đồ vật nhà ư bình à ác quy, giảm sóc, sách tay…, Ah Q khai nhà ận mua lại của ông Nguyễn Minh à C sinh à năm 1973, trú tại xóm Trung NhàAg, xã Cát Nê, huyện Đ với số tiền khoảng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Hồi 11 giờ 45 phút, 10 giờ 30 phút, 11 giờ 00 phút ngày 21/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Nguyễn Văn H, Lâm Văn H, Bế Văn T1. Kết quả khám xét đối với H và T1 không thu giữ gì. Kết quả khám xét đối với Nguyễn Văn H thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ - đen, BKS: 20M7-3344;

- 01 đăng ký mô tô mang tên Nguyễn Văn N, địa chỉ: Xóm Đ, xã B, huyện Đ, Biển kiểm soát: 20M7-3344.

Qúa trìnhà điều tra anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1981, trú tại xóm L, xã L, huyện Đ tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu xanh, BKS:20M2–0086, số khung: RLHJF4530DY663427, số máy: JF45E0320940, xe đã quan sử dụng cho cơ quan điều tra xử lý theo quy địnhà của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn L khai nhàận: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2020 đến tháng 4/2020 L đã mua 07 chiếc xe mô tô của Nguyễn Văn H và 01 chiếc xe mô tô mua của bạn Nguyễn Văn H mang đến bán (L không biết người này là ai, ở đâu, L không thừa nhận mua 14 chiếc xe mô tô nhàư lời khai của Nguyễn Văn H và Đặng Văn H1). Trong đó Cơ quan điều tra đã chứng minh L đã mua 05 chiếc xe mô tô do Nguyễn Văn H trộm cắp trên địa bàn huyện Đ, bao gồm các xe mô tô có BKS: 20F1 – 336.61; BKS: 20F1 – 332.07; BKS: 20F1-251.71; BKS: 20F1-086.17; BKS: 29Y2 – 6751.

Tại bản kết luận địnhà giá tài sản số 43/KL- HĐĐG ngày 21/8/2020 của Hội đồng địnhà giá tài sản trong tố tụng hìnhà sự huyện Đ kết luận nhàững chiếc xe mô tô bị trộm cắp có giá trị nhàư sau:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ-đen-bạc, BKS: 20F1-141.27 có giá trị tại thời điểm tháng 12/2019 là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen-bạc, BKS: 20F1-334.77có giá trị tại thời điểm tháng 12/2019 là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

- 01 xe mô tô nhãn hiệuHONDA WAVE màu xám bạc, BKS: 20F1 – 184.24có giá trị tại thời điểm tháng 1/2020 là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng);

- 01 xe mô tô nhãn hiệuHONDA WAVE màu trắng - đen, BKS: 20F1 – 195.92 có giá trị tại thời điểm tháng 1/2020 là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE màu đen – bạc, BKS: 20E1 – 003.69 có giá trị tại thời điểm tháng 2/2020 là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng);

- 01 xe mô tô nhãn hiệuYAMAHA SIRIUS màu đen-trắng, BKS: 20F1 – 203.57có giá trị tại thời điểm tháng 3/2020 là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ bạc, BKS: 20F1 – 208.10 có giá trị tại thời điểm tháng 2/2020 là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen-bạc BKS 20F1 – 139.01 có giá trị tại thời điểm tháng 3/2020 là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen-vàng, BKS: 20F1 – 046.17 có giá trị tại thời điểm tháng 3/2020 là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen-trắng, BKS: 20F1 – 336.61 có giá trị tại thời điểm tháng 3/2020 là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh – đen – bạc, BKS: 20F1 – 332.07 có giá trị tại thời điểm tháng 3/2020 là 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng);

- 01 xe mô tô nhãn hiệuHONDA WAVE màu đỏ-đen-bạc, BKS: 20F1-251.71 có giá trị tại thời điểm tháng 3/2020 là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng);

- 01 xe mô tô nhãn hiệuHONDA WAVE, màu đen-bạc, BKS: 20F1-08617 có giá trị tại thời điểm tháng 3/2020 là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen-xám, BKS: 29Y2 – 6751 có giá trị tại thời điểm tháng 4/2020 là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản địnhà giá là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 63/ CT-VKSĐT ngày 21/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đặng Văn H1 về các tội "Trộm cắp tài sản" và tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Nguyễn Văn T về các tội "Trộm cắp tài sản" và tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Nguyễn Văn H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS. Bế Văn T1, Lâm Văn H, Trần Văn U về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS. Nguyễn Văn L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đ giữ nguyên quyết địnhà truy tố.

Đề nghị HĐXX áp dụng: điểm c, khoản 1 Điều 249 và điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 BLHS đối với Đặng Văn H1. Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, các điểm h, g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. đối với Nguyễn Văn H. Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249 và khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; các điểm h, g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Xuân T. Bế Văn T1, L Văn H, Trần Văn U áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, Điểm i khoản 1 điều 51 BLHS (đối với bị cáo H) điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (đối với T1) điểm h khoản 1 điều 52 BLHS (đối với U). Áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS; điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn L.

Đề nghị xử phạt: Đặng Văn H1 từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Từ 36 đến 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điều 55 BLHS buộc Đặng Văn H1 chấp Hành từ 60 đến 72 tháng tù. Nguyễn Xuân T: Từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điều 55 BLHS buộc T chấp Hành từ 42-54 tháng tù. Nguyễn Văn H: Từ 42 đến 48 tháng tù. Bế Văn T1: Từ 18 đến 24 tháng tù. L Văn H: Từ 15 đến 18 tháng tù. Trần Văn U: Từ 18 đến 24 tháng tù. Nguyễn Văn L: Từ 18 đến 24 tháng tù.

Xử lý vật chứng và buộc các bị cáo chịu TNDS và án phí theo quy địnhà.

Các bị cáo không bào chữa, bị hại không có ý kiến trAh luận tại pH tòa.

NHÀẬN ĐỊNHÀ CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhàận địnhà nhàư sau:

{1}. Về hành vi, quyết địnhà tố tụng của Cơ quan điểu tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhà dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trìnhà điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trìnhà tự, thủ tục quy địnhà của Bộ luật tố tụng hìnhà sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.}Về căn cứ buộc tội:

- Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị hại, các kết luận giám định, định giá tài sản và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa thì có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 15 phút ngày 19/4/2020 Đặng Văn H1 và Nguyễn Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép 0,160 gam ma túy loại heroin. Hành vi đó đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến ngày 03/4/2020 Nguyễn Văn H đã 13 lần trộm cắp tài sản của người khác là xe mô tô cùng với Đặng Văn H1, Bế Văn T1, Nguyễn Xuân T, Trần Văn U và L Văn H. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn H cùng đồng bọn trộm cắp tài sản là 123.000.000 đồng. Đặng Văn H1 tham gia cùng đồng bọn trộm cắp 07 lần, giá trị tài sản trộm cắp là 63.500.000 đồng. Bế Văn T1 tham gia trộm cắp 04 lần giá trị tài sản trộm cắp là 40.500.000 đồng. Nguyễn Xuân T tham gia 02 lần, giá trị tài sản trộm cắp là 16.000.000 đồng. Trần Văn U, và Lâm văn H mỗi bị cáo tham gia trộm cắp 01 lần. Như vậy hành vi của Nguyễn Văn H và Đặng Văn H1 đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" phạm vào điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS. Hành vi của Nguyễn Xuân T, Bế Văn T1 L Văn H , Trần Văn U phạm vào khoản 1 Điều 173 của BLHS. Đối với Nguyễn Văn L không hứa hẹn trước nhưng trong khoảng thời gian từ tháng 3/2020 đến tháng 4/2020 L đã mua 07 chiếc xe mô tô của Nguyễn Văn H và 01 chiếc xe mô tô mua của bạn Nguyễn Văn H mang đến bán (L không biết người này là ai, ở đâu, L không thừa nhànận mua 14 chiếc xe mô tô nhànư lời khai của Nguyễn Văn H và Đặng Văn H1). Trong đó Cơ quan điều tra đã chứng minhà L đã mua 05 chiếc xe mô tô do Nguyễn Văn H trộm cắp trên địa bàn huyện Đ, bao gồm các xe mô tô có BKS: 20F1 – 336.61; BKS: 20F1 – 332.07; BKS: 20F1-251.71; BKS: 20F1-086.17; BKS: 29Y2 – 6751 trị giá là 46.000.000 đồng. Như vậy Hành vi của L đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" phạm vào khoản 1 Điều 323 của BLHS.

Nôi dung các điều luật quy địnhà:

- Điều 173 của BLHS quy định:

1. "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

- Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c. Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Điều 323 BLHS quy địnhà:

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà...tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Do vậy các bị cáo phải chịu hình phạt mà Điều luật quy định.

{3}. Xét tínhà chất Hành vi:

Xét về tínhà chất hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Đặng Văn H1 và Nguyễn Xuân T của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về chất gây Nghiện. Hành vị trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Văn H, Đặng Văn H1 là nghiêm trọng. Hành vi trộm cắp của các bị cáo Nguyễn Văn T, Bế Văn T1, L Văn H, Trần Văn U là ít nghiêm trọng Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội.

{4}. Xét tình hà tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhàiệm hình hà sự:

Về tình hà tiết tăng nặng trách nhàiệm hình hà sự:

+ Nguyễn Văn H phải chịu 02 tình hà tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là "Tái phạm" và "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại các điểm h, g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình hà sự.

+ Đặng Văn H1 chịu tình hà tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên.

+ Nguyễn Xuân T chịu 02 tình hà tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là "Tái phạm" và "phạm tội 02 lần trở lên" quy định hà tại các điểm h, g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Bế Văn T1 chịu 01 tình hà tiết tăng nặng trách nhàiệm hình sự đó là "phạm tội 02 lần trở lên" quy định hà tại điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Nguyễn Văn L chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Trần Văn U chịu 01 tình hà tiết tăng nặng trách nhiệm hình hà sự đó là "Tái phạm" quy định hà tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

+ L Văn H không chịu tình hà tiết tăng nặng trách nhàiệm hình sự nào quy định hà tại Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ L Văn H được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Nguyễn Văn H, Đặng Văn H1, Trần Văn U, Bế văn T1, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn L được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Nguyễn Văn L có ông nội là Nguyễn Văn T được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì nên L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

{5}. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", các bị cáo góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy đã tàng trữ và chịu trách nhiệm như nhau. Đối với Hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo phạm tội một cách đơn lẻ, không có tính cấu kết chặt chẽ nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập với hành vi của mình. Tuy nhà bị cáo Nguyễn Văn H và Đặng Văn H1 tham gia tích cực và là người trực tiếp đem đi tiêu thụ nên Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đặng Văn H1 chịu trách nhiệm với vai trò rất tích cực. Nguyễn Văn L chịu trách nhiệm một cách độc lập.

{6}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất Hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự , nhân thân và vai trò của từng bị cáo thì cần xử bị cáo Đặng Văn H1 và Nguyễn Xuân L mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về tội "Trộm cắp tài sản" cần xử bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng, Bị cáo Đặng Văn H1 mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; bị cáo T1 mức án từ 30 đến 36 tháng tù; Bị cáo T mức án từ 24 đến 30 tháng tù; Bị cáo U mức án từ 15 đến 18 tháng tù; Bị cáo Lâm Văn H mức án từ 12 đến 15 tháng tù là phù hợp. Bị cáo L xử mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

{7}.Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi liên quan đều yêu cầu được bồi thường thiệt hại theo biên bản định giá tài sản. Xét yêu cầu trên là có căn cứ nên cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Ng xác định giá trị xe chị bị mất là xe HONDA AIR BLADE hội đồng định giá là 12.000.000 đồng là thấp. Chị yêu cầu các bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng. các bị cáo chấp nhận. Cụ thể Nguyễn Văn H và Đặng Văn H1 liên đới bồi thường cho chị Lương Thị Q, Ninh Văn H, Hoàng H N, Hoàng Thị L, Nguyễn Thị H và chị Triệu Thị Kim H. Nguyễn Văn H và Bế Văn T1 liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Phương N, Nguyễn Thị Ng, Âu Thị C và Dương Thị B. Nguyễn Văn H và Nguyễn Xuân T liên đới bồi thường cho chị Lê Thị N. Đặng Văn H1 và Nguyễn Xuân T liên đới bồi thường cho Ah Nguyễn Văn A. Nguyễn Văn H và Trần Văn U liên đới bồi thường cho Lê Ngọc H. Nguyễn Văn H và L Văn H liên đới bồi thường cho Nguyễn Thanh H.

Về số tiền 3.000.000 đồng L bán các tài sản do L mua xe máy của H là thu lợi bất chínhà cần buộc L nộp vào ngân sách Nhà nước.

{8}. Về vật chứng.

* Cần tịch thu tiêu hủy: - 01 vam phá khóa bằng kim loại (01 đầu dẹt, 01 đầu hìnhà lục giác) dài 08 cm. (Đặng Hoàng mới làm chưa kịp sử dụng để thực hiện vụ trộm cắp nào).

- 01 cờ lê bằng kim loại dài 14 cm, màu trắng bạc
- 02 bơm kim tiêm nhãn hiệu VINA HAKOOK mới chưa quan sử dụng.
- 02 ống nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN mới chưa quan sử dụng.
- 03 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2, B.;
- 01 đăng ký mô tô mang tên Lý Văn Bình à của biển kiểm soát: 20L7-5895.
- 01 đăng ký mô tô mang tên Lê Thị Hường.
- 01 biển kiểm soát xe mô tô 20M2-0086;
- 02 cái biển số còn ¼ gồm 064; 23;
- 02 hộp nhàựa (hộp thứ nhàất: màu đỏ, bên trong có chứa 27 thAh kim loại, tại đầu thanh kim loại có các chữ cái; hộp thứ hai: màu đỏ, bên trong có chứa 09 thAh kim loại, tại đầu các thanh kim loại có các chữ số từ 0 đến 8);
- 01 đăng ký mô tô mang tên Nguyễn Văn N.

* Tịch thu sung công: - 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 20F1 – 415.11; - 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ - đen, BKS: 20M7-3344; Là phương tiện phạm tội

- 02 cái cục máy nhãn hiệu YAMAHA đã bị chà mất số máy;
- 01 cái cục máy nhãn hiệu HONDA đã bị chà mất số máy;
- 18 chiếc khung xe đã bị mất toàn bộ số khung, số máy;
- 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu NAbl, màu nâu có lắp lưỡi mài;
- 02 chiếc máy khoA (01 chiếc màu xám, 01 chiếc nhãn hiệu HITACHI);
- 01 cái khò ga;
- 01 cái cưa sắt;
- 26 cái bình à xăng;
- 18 chiếc vành à xe có lắp lốp;
- 06 chiếc xăm xe các loại;
- 12 chiếc lốp xe các loại;
- 16 chiếc gương chiếu hậu;
- 08 chiếc ổ khóa;- Là tài sản do L phạm tội mà có và dụng cụ phạm tội của L.

* Tạm giữ: - Số tiền 100.000 đồng tiền ngân Hng nhà nước Việt Nam thu giữ của T để đảm bảo thi Hành án.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Super dream, màu sơn: tím, số khung: GLHHA0805AIZ19849, số máy: HAO8E-1519884.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream II, màu sơn: tím, số khung: UM5T00171, số máy: SMFMGA00990, BKS 20L7-5895. Hai chiếc xe này L mua bán của người không quen biết, không phải vật chứng trong tàng thư vật

chứng nên cần trả lại cho L. Nhưng do L phải thi hành án phần dân sự nên tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

* Về số phụ tùng còn lại gồm: - 34 chiếc giảm sóc trước;
- 29 chiếc giảm sóc sau;
- 17 chiếc yên xe;
- 23 chiếc ống xả;
- 18 chiếc đuôi xe (gồm chắn bùn và đèn);
- 29 cái đầu xe (gồm cụm đèn và phần nhàựa đầu xe);
- 22 cái bàn để chân;
- 11 cái càng sau;
- 21 cái ghi đông;
- 01 chiếc máy Hn nhãn hiệu KOPE, màu xanh+dây điện;
- 19 chiếc ốp bằng nhàựa (lượn);
- 62 chiếc dây ga+dây công tơ mét;
- 20 chiếc dây phAh;
- 30 chiếc nhàựa chắn bùn phía sau;
- 22 chiếc nhàựa chắn bùn phía trước;
- 29 chiếc nhàựa ốp sườn xe HONDA;
- 22 chiếc cánhà yếm+ốp sườn xe nhãn hiệu YAMAHA;
- 94 chiếc má phAh xe;
- 32 chiếc nhàựa ốp sườn xe nhãn hiệu HONDA;
- 31 chiếc yếm nhàựa nhãn hiệu HONDA;
- 20 chiếc vànhà xe;
- 09 chiếc lọc gió;
- 16 chiếc tay xách đuôi xe;
- 11 chiếc mặt nạ trước nhãn hiệu HONDA;
- 37 chiếc xích xe;
- 29 chiếc nhàông to;
- 11 chiếc nhàông bé;
- 57 chiếc trục xe các loại;
- 11 chiếc giá để cH phía sau;
- 01 bộ hộp xích;
- 04 chiếc bát phAh;
- 02 chiếc cổ phốt;
- 07 kg một túi má phanh;
- 25 kg một xô ốc vít, long đen, lò xo…(phụ tùng xe);
- 30 kg nhàựa phụ tùng xe mô tô các loại; Là phụ tùng L mua về để sửa chữa xe máy không liên quan đến vụ án nên cần hoàn trả lại cho bị cáo.

* Số phụ tùng La Văn Q tự giác giao nộp cho cơ quan điều tra không liên quan đến vụ án nên hoàn trả lại cho anh Quâm gồm: - 34 bìnhà ắc quy xe ô tô cũ;
- 21 cốp xe các loại;
- 06 chiếc để chân phía sau xe Wave;
- 06 chiếc để chân phía sau xe Sirius;
- 02 yên xe;
- 01 ống xả xe Wave;

- 02 chiếc giảm xóc phía trước xe mô tô;
- 02 hộp xích;
- 35 củ nhàông;
- 03 cái xách tay của xe mô tô Yamaha Sirius.

{9}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy địnhà sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNHÀ

Tuyên bố: Nguyễn Văn H, Đặng Văn H1, Bế Văn T1, Nguyễn Xuân T, Trần Văn U, Lâm Văn H phạm tội; "Trộm cắp tài sản". **Đăng Văn H1, Nguyễn Xuân T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". **Nguyễn Văn L** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173 ; Điểm s khoản 1 Điều 51; (điểm h, g Khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Điểm g khoản 1 Điều 52; 55 đối với bị cáo Đặng Văn H1) của BLHS. (Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Đặng Văn H1) Điều 329 của BLTTHS.

Xử phạt:

1. Nguyễn Văn H: 06 năm 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Thời hạn thụ hình tínhà từ ngày bị bắt tạm giam 26/4/2020. Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

2. Đặng Văn H1 : 05 năm 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp Hành là 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn thụ hìnhà tínhà từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 20/4/2020. Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi Hành án.

- **Áp dụng**: Khoản 1 Điều 173 ; Điểm s khoản 1 Điều 51; (điểm g Khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Nguyễn Xuân T, Bế Văn T1. Điểm i khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Lâm Văn H) của BLHS. (Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; 55 đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.) Điều 329 của BLTTHS đối với bị cáo T, T1, H.

Xử phạt:

1. Bế Văn T1 : 36 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/4/2020. Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

2. Trần Văn U : 24 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Thời hạn thụ hình tính từ ngày đi thi hành án.

3. Lâm Văn H : 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/4/2020. Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi Hành án

4. Nguyễn Xuân T : 02 năm 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hìnhà phạt buộc bị cáo

phải chấp hành là 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 20/4/2020. Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

***Áp dụng**: Khoản 1 Điều 323 ; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo L. Điều 329 của BLTTHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 15 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/4/2020. Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi Hành án

***Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 170 của BLDS, Điều 48 BLHS

1. Buộc Nguyễn Văn H và Đặng Văn H1 liên đới bồi thường cho:

- Lương Thị Q 10.000.000 đồng. Cụ thể: Nguyễn Văn H 5.000.000 đồng. Đặng Văn H1 5.000.000 đồng.
- Ninh Văn H 10.000.000 đồng. Cụ thể: Nguyễn Văn H 5.000.000 đồng. Đặng Văn H1 5.000.000 đồng.
- Hoàng H N 9.000.000 đồng. Cụ thể: Nguyễn Văn H 4.500.000.000 đồng. Đặng Văn H1 4.500.000 đồng.
- Hoàng Thị L 8.000.000 đồng. Cụ thể: Nguyễn Văn H 4.000.000 đồng. Đặng Văn H1 4.000.000 đồng.
- Nguyễn Thị Huê 8.000.000 đồng. Cụ thể: Nguyễn Văn H 4.000.000 đồng. Đặng Văn H1 4.000.000 đồng.
- Triệu Thị Kim H 11.500.000 đồng. Cụ thể: Nguyễn Văn H 5.750.000 đồng. Đặng Văn H1 5.750.000 đồng.

2. Buộc Nguyễn Văn H và Bế Văn T1 liên đới bồi thường cho:

- Nguyên Phương N 10.000.000 đồng. Cụ thể: Nguyễn Văn H 5.000.000 đồng. Bế Văn T1 5.000.000 đồng.
- Nguyễn Thị Ng 30.000.000 đồng. Cụ thể: Nguyễn Văn H 15.000.000 đồng. Bế Văn T1 15.000.000 đồng.
- Âu Thị C 10.500.000 đồng. Cụ thể: Nguyễn Văn H 5.250.000 đồng. Bế Văn T1 5.250.000 đồng.
- Dương Thị B 8.000.000 đồng. Cụ thể: Nguyễn Văn H 4.000.000 đồng. Bế Văn T1 4.000.000 đồng.

3. Buộc Nguyễn Văn H và Nguyễn Xuân T liên đới bồi thường cho chị Lê Thị Nhà 9.000.000 đồng. Cụ thể Nguyên Văn Hoàng 4.500.000 đồng. Nguyên Xuân T 4.500.000 đồng.

4. Buộc Nguyễn Văn H và Trần Văn U liên đới bồi thường cho Lê Ngọc H 11.000.000 đồng. Cụ thể: Nguyễn Văn H 5.500.000 đồng. Trần Văn U 5.500.000 đồng.

5. Buộc Nguyễn Văn H và L Văn H liên đới bồi thường cho Nguyễn Thanh H 6.000.000 đồng. Cụ thể: Nguyễn Văn H 3.000.000 đồng. L Văn H 3.000.000 đồng.

6. Buộc Đặng Văn H1 và Nguyễn Xuân T liên đới bồi thường cho Nguyễn Văn A 7.000.000 đồng. Cụ thể: Đặng Văn H1 3.500.000 đồng. Nguyễn Xuân T 3.500.000 đồng.

7. Buộc Nguyễn Văn L nộp vào ngân sách nhà nước 3.000.000 đồng tiền thu lời bất chínhà.

*** Về vật chứng:**

* Tịch thu tiêu hủy: - 01 vam phá khóa bằng kim loại (01 đầu dẹt, 01 đầu hìnhà lục giác) dài 08 cm. (Đặng Hoàng mới làm chưa kịp sử dụng để thực hiện vụ trộm cắp nào).

- 01 cờ lê bằng kim loại dài 14 cm, màu trắng bạc
- 02 bơm kim tiêm nhãn hiệu VINA HAKOOK mới chưa quan sử dụng.
- 02 ống nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN mới chưa quan sử dụng.
- 03 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2, B.;
- 01 đăng ký mô tô mang tên Lý Văn Bình̀a của biển kiểm soát: 20L7-5895.
- 01 đăng ký mô tô mang tên Lê Thị Hường.
- 01 biển kiểm soát xe mô tô 20M2-0086;
- 02 cái biển số còn ¼ gồm 064; 23;
- 02 hộp nhàựa (hộp thứ nhàất: màu đỏ, bên trong có chứa 27 thAh kim loại, tại đầu thAh kim loại có các chữ cái; hộp thứ hai: màu đỏ, bên trong có chứa 09 thAh kim loại, tại đầu các thAh kim loại có các chữ số từ 0 đến 8);
- 01 đăng ký mô tô mang tên Nguyễn Văn N.

* Tịch thu sung công: - 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 20F1 – 415.11; - 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ - đen, BKS: 20M7-3344.

- 02 cái cục máy nhãn hiệu YAMAHA đã bị cH mất số máy;
- 01 cái cục máy nhãn hiệu HONDA đã bị cH mất số máy;
- 18 chiếc khung xe đã bị mất toàn bộ số khung, số máy;
- 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu NAbl, màu nâu có lắp lưỡi mài;
- 02 chiếc máy khoA (01 chiếc màu xám, 01 chiếc nhãn hiệu HITACHI);
- 01 cái khò ga;
- 01 cái cưa sắt;
- 26 cái bình̀a xăng;
- 18 chiếc vành̀a xe có lắp lốp;
- 06 chiếc xăm xe các loại;
- 12 chiếc lốp xe các loại;
- 16 chiếc gương cH hậu;
- 08 chiếc ổ khóa

* Tạm giữ: - Số tiền 100.000 đồng tiền ngân Hng nhà nước Việt N thu giữ của T để đảm bảo thi Hành án.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Super dream, màu sơn: tím, số khung: GLHHA0805AIZ19849, số máy: HAO8E-1519884 của Nguyễn Văn L để đảm bảo thi Hành án.
- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream II, màu sơn: tím, số khung: UM5T00171, số máy: SMFMGA00990, BKS 20L7-5895 của Nguyễn Văn L để đảm bảo thi Hành án.

* Hoàn trả Nguyễn Văn L

- 34 chiếc giảm sóc trước;
- 29 chiếc giảm sóc sau;
- 17 chiếc yên xe;

- 23 chiếc ống xả;
- 18 chiếc đuôi xe (gồm chắn bùn và đèn);
- 29 cái đầu xe (gồm cụm đèn và phần nhựa đầu xe);
- 22 cái bàn để chân;
- 11 cái càng sau;
- 21 cái ghi đông;
- 01 chiếc máy Hn nhãn hiệu KOPE, màu xanh+dây điện;
- 19 chiếc ốp bằng nhàựa (lượn);
- 62 chiếc dây ga+dây công tơ mét;
- 20 chiếc dây phAh;
- 30 chiếc nhựa chắn bùn phía sau;
- 22 chiếc nhựa chắn bùn phía trước;
- 29 chiếc nhựa ốp sườn xe HONDA;
- 22 chiếc cánh yếm+ốp sườn xe nhãn hiệu YAMAHA;
- 94 chiếc má phAh xe;
- 32 chiếc nhựa ốp sườn xe nhãn hiệu HONDA;
- 31 chiếc yếm nhựa nhãn hiệu HONDA;
- 20 chiếc vành xe;
- 09 chiếc lọc gió;
- 16 chiếc tay xách đuôi xe;
- 11 chiếc mặt nạ trước nhãn hiệu HONDA;
- 37 chiếc xích xe;
- 29 chiếc nhông to;
- 11 chiếc nhông bé;
- 57 chiếc trục xe các loại;
- 11 chiếc giá để chân phía sau;
- 01 bộ hộp xích;
- 04 chiếc bát phanh;
- 02 chiếc cổ phốt;
- 07 kg một túi má phanh;
- 25 kg một xô ốc vít, long đen, lò xo…(phụ tùng xe);
- 30 kg nhựa phụ tùng xe mô tô các loại; Là phụ tùng L mua về để sửa chữa xe máy không liên quan đến vụ án nên cần hoàn trả lại cho bị cáo.

* Hoàn trả La văn Q
- 34 bình ắc quy xe mô tô cũ;
- 21 cốp xe các loại;
- 06 chiếc để chân phía sau xe Wave;
- 06 chiếc để chân phía sau xe Sirius;
- 02 yên xe;
- 01 ống xả xe Wave;
- 02 chiếc giảm xóc phía trước xe mô tô;
- 02 hộp xích;
- 35 củ nhàông;
- 03 cái xách tay của xe mô tô Yamaha Sirius.

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Đặng Văn H1, Nguyễn Xuân T, Bế Văn T1, Lâm Văn H, Trần Văn U, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí HSST sung công. Án phí dân sự: Nguyễn Văn H chịu 2.775.000 đồng, Đặng Văn H1 chịu 1.387.500 đồng, Nguyễn Xuân T chịu 400.000 đồng, Bế văn T1 chịu 1.462.500 đồng, Trần Văn U chịu 300.000 đồng, L Văn H chịu 300.000 đồng sung công.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác địnhà theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy địnhà tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy địnhà tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Báo cho các bị cáo, bị hại và người liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhàận được bản sao bản án./.

Nơi nhàận:
- TAD tỉnhà Thái Nguyên (1b);
- Công A huyện Đ (3b);
- VKSND huyện Đ (1b);
- VKSND tỉnhà Thái Nguyên(1b)
- Chi cục THADS H. Đ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ (1b).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Đức Long